TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hiệp và ông Nguyễn Xuân Giao

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG H, sinh năm 1982. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: tổ 07, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Có bố là Hoàng Th (đã chết) và mẹ là Bùi Thị T; Vợ con chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 07/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ H1, sinh năm 1972. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKTT: thôn Thượng Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: tổ 13, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Đức Đ và mẹ là Ngô Thị Th; Có chồng là Đỗ Văn T (đã chết) và 02 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001); Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 07/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN THANH H2, sinh năm 1976. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKTT: tổ 13, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Đức H (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị T (đã chết); Có chồng là Châu Duy Q (đã chết) và 01 con sinh năm 1994; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 09/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/01/2023 Hoàng **H** và Nguyễn Thị **H1** đến quán của Nguyễn Thanh **H2** ăn cơm, uống rượu. Quá trình ăn tối còn có Nguyễn Đức **Th** và Đinh Thị Huyền **H3** cùng tham gia. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Hoàng **H** đề xuất mua ma túy về sử dụng và hỏi **H2** có 300.000 đồng chuyển cho **H** vào tài khoản để mua ma túy. **H2** đồng ý và sử dụng tài khoản của mình tại ngân hàng VP Bank để chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV cho **H**. **H** đã chuyển số tiền này vào ví điện tử MoMo của mình và gửi 600.000 đồng (**H** góp thêm 300.000 đồng) vào số tài khoản mang tên NGUYEN THI NGAM tại ngân hàng BIDV (là số tài khoản của người bán ma túy mà **H** đã lưu sẵn từ trước). Sau đó **H** mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 28H1- 603.00 của Nguyễn Thanh **H2** để đi lấy ma túy và rủ Nguyễn Thị **H1** cùng đi. Trên đường đi **H** nói cho Hà biết việc đi lấy ma túy về sử dụng. Khi đến ngõ 264 đường An Dương Vương, phường Thái Bình, TP Hòa Bình **H** bảo **H1** đứng chờ ở cửa để lấy ma túy còn **H** vòng lên quay xe lại. **H1** được một người (không rõ đặc điểm, nhân thân) đưa qua khe cửa 02 gói ma túy. Có được ma túy **H1** cầm trong lòng bàn tay phải rồi quay ra lên xe của **H** đi về. Khi đi được một đoạn **H** và **H1** bị tổ công tác Công an phường Thái Bình phát hiện, kiểm tra hành chính, do lo sợ **H1** đã thả 02 gói ma túy xuống nền đất. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để xác minh làm rõ. Ngày 07/01/2023 **H** và **H1** đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 09/01/2023 thì Nguyễn Thanh **H2** đầu thú.

Tại kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

*"- Chất tinh thể màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong, một mặt có tên Nguyễn Thị **H1**, sinh năm 1972, HKTT: Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: tổ 13, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có khối lượng 0,40g là ma túy, loại Methamphetamine.*

*- 03 viên nén màu hồng ký hiệu G2 trong phong bì niêm phong, một mặt có tên Nguyễn Thị **H1**, sinh năm 1972, HKTT: Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: tổ 13, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng 0,28g là ma túy, loại Methamphetamine."*

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố: Hoàng **H**, Nguyễn Thị **H1**, Nguyễn Thanh **H2** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng **H**, Nguyễn Thị **H1**, Nguyễn Thanh **H2** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng **H** từ 18 đến 21 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Thị **H1** từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Thanh **H2** từ 13 đến 16 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ, nên có căn cứ xác định: Ngày 06/01/2023 Hoàng **H** và Nguyễn Thanh **H2** đã góp tiền để **H** và Nguyễn Thị **H1** đi mua 0,68g ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đây còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng **H**, Nguyễn Thị

H1, Nguyễn Thanh **H2** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Hoàng **H** là người khởi xướng, góp tiền và là người trực tiếp trả tiền, đi lấy ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính. Nguyễn Thị **H1** là người thực hành tích cực, trực tiếp lấy ma túy từ người bán nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo **H**. Nguyễn Thanh **H2** đồng phạm với vai trò giúp sức khi cùng góp tiền mua ma túy với Hải và cho Hải mượn xe máy để đi lấy ma túy. Do đó **H2** phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo **H** và **H1** là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo **H1** và bị cáo **H2** là người có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo **H** có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2014 đã bị Công an phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (Tiền sự này đã được xóa).

Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Khi vụ việc bị phát hiện các bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo **H** khai nhận đã chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản tại ngân hàng BIDV mang tên NGUYEN THI NG nhưng trong nội dung chuyển khoản không đề cập đến nội dung mua ma túy. Mặt khác quá trình nhận ma túy **H1** không rõ đặc điểm nhận dạng, nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan CSĐT đã xác minh đối với người tên Nguyễn Thị **Ng**, tuy nhiên không có đủ cơ sở để kết luận chị Ngâm có hành vi bán trái trái phép chất ma túy nên Tòa không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là mẫu ma túy được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của Hoàng **H** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng của Nguyễn Thanh **H2**. HĐXX

xét thấy các bị cáo đã sử dụng điên thoại trên để chuyển tiền ma túy. Đây là những phương tiện phạm tội vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 sim điện thoại Viettel được thu giữ bên trong máy điện thoại của bị cáo **H**, bị cáo **H2**, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 sim Viettel bên trong thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị **H1**, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 28H1 – 603.00 là phương tiện bị cáo Hiền cho bị cáo Hải mượn để đi lấy ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan CSĐT chưa làm rõ được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe nên tiếp tục lưu kho vật chứng để xác minh, do đó Tòa không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng **H**, Nguyễn Thị **H1**, Nguyễn Thanh **H2** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Hoàng **H** *18 (Mười tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

- Xử phạt Nguyễn Thị **H1** *15 (Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

- Xử phạt Nguyễn Thanh **H2** *13 (Mười ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/01/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Hoàng **H** và Nguyễn Thị **H1** – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 06/01/2023 tại phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình". Mép dán niêm phòng có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng mặt kính điện thoại bị vỡ, số seri DNPQKHS8GRYK, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng **H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imel khe sim: 356749081727515, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thanh **H2**.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim Viettel, đã qua sử dụng, trong điện thoại của Hoàng **H** và Nguyễn Thanh **H2**.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị **H1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng mặt kính điện thoại bị vỡ, số seri C39QJ2KFGRWY, điện thoại đã qua sử dụng và 01 sim Viettel bên trong điện thoại.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 64/BB ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình).

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Hoàng **H**, Nguyễn Thị **H1**, Nguyễn Thanh **H2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn